

Phụ lục 4.a

BÁO CÁO SỐ LƯỢNG SÁCH GIÁO KHOA, VỞ VIẾT

(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXXH ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Bình Lự)

Ghi chú: Học sinh chưa có SGK, Vở viết là HS diện không hưởng chế độ nhưng không mua.

ST T	Khối lớp	Tổng số học sinh	Số liệu Sách giáo khoa (Bộ)				Số liệu Vở viết (quyển)			
			Tổng số HS đã có SGK	Số học sinh tự mua SGK	Số học sinh được mượn SGK (theo số lượng SGK tại thư viện nhà trường)	Số học sinh chưa có SGK	Tổng số học sinh đã có vở viết	Số học sinh tự mua Vở viết	Vở viết huy động từ nguồn XHH (tính theo số lượng đã có tại thư viện)	Số học sinh chưa có vở viết
(a)	(b)	©	(d=e+f)	€	(f)	(g)	(j)	(k)	(n)	(m)
1	Khối 1	361	339	339	-	22	339	339	-	22
2	Khối 2	370	368	368	-	2	368	368	-	2
3	Khối 3	389	388	388	-	1	388	388	-	1
4	Khối 4	394	390	390	-	4	390	390	-	4
5	Khối 5	402	402	402	-	-	402	402	-	-
6	Khối 6	387	387	387	-	-	387	387	-	-
7	Khối 7	410	410	410	-	-	410	410	-	-
8	Khối 8	450	450	450	-	-	450	450	-	-
9	Khối 9	352	351	351	-	1	351	351	-	1
10	Khối 10									
11	Khối 11									
12	Khối 12									
Tổng số		3.515	3.485	3.485	-	30	3.485	3.485	-	30

Phụ lục 4.b
KẾT QUẢ VẬN ĐỘNG QUYÊN GÓP, ỦNG HỘ SÁCH GIÁO KHOA, VỞ VIẾT
VÀO THƯ VIỆN ĐỂ HỌC SINH MƯỢN DÙNG
(Kèm theo Công văn số /UBND-VHXXH ngày tháng 8 năm 2025 của UBND xã Bình Lư)
(ĐVT: đồng)

STT	Khối/lớp	Số lượng SGK (bộ)		Số lượng Vở viết		Ghi chú
		Số lượng SGK (bộ)	Thành tiền	Số lượng Vở viết (quyển)	Thành tiền	
1	Khối 1					
2	Khối 2					
3	Khối 3					
4	Khối 4					
5	Khối 5			320	2.560.000	
6	Khối 6					
7	Khối 7					
8	Khối 8					
9	Khối 9					
10	Khối 10					
11	Khối 11					
12	Khối 12					
Tổng số				320	2.560.000	